

Số: 65 /2002/QĐ-UB

Cần Thơ, ngày 14 tháng 5 năm 2002

**quyết định của UBND tỉnh cần thơ
Về việc ban hành Quy chế Trung tâm công nghiệp - tiểu thủ
công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cần Thơ**

Ủy ban nhân dân tỉnh cần thơ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994 ;

Căn cứ Luật Khuyến khích đầu tư trong nước ngày 20/5/1998;

Căn cứ Nghị định 51/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước; Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29/3/2002 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung Danh mục A, B và C ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định 51/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 62/2000/QĐ-TTg ngày 06/06/2000 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Cần Thơ thời kỳ từ nay đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 35/1999/QĐ-UBT ngày 13/4/1999 của UBND tỉnh Cần Thơ về việc ban hành chương trình khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Công nghiệp,

quyết định:

Điều 1. Nay, ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Trung tâm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Giao Giám đốc Sở Công nghiệp phối hợp với các Sở, ngành và UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh và các huyện triển khai tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh và các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**tm. Ủy ban nhân dân tỉnh cần thơ
Chủ tịch
Nguyễn Phong Quang**

**quy chế
Trung tâm công nghiệp - tiểu thủ
công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cần Thơ**
(Ban hành theo Quyết định số 65 /2002/QĐ-UB
ngày 14 tháng 5 năm 2002 của UBND tỉnh Cần Thơ)

**Chương I
Quy định chung**

Điều 1. UBND tỉnh khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi:

1. Các nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân bao gồm cả người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài) thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư, xây dựng và kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật Trung tâm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CN-TTCN thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước vào đầu tư sản xuất, hoạt động trong các Trung tâm CN-TTCN.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

Trong Quy chế này, một số từ ngữ sử dụng được hiểu như sau:

1. "Trung tâm CN-TTCN" là khu tập trung các doanh nghiệp cơ sở chuyên sản xuất hàng CN-TTCN và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định có thể có dân cư hoặc không có dân cư sinh sống tùy vào tính chất môi trường hoạt động của từng Trung tâm do UBND tỉnh Quyết định thành lập.

2. "Đất trong Trung tâm CN-TTCN" là đất được sử dụng vào mục đích sản xuất công nghiệp gồm: đất để xây dựng nhà xưởng sản xuất công nghiệp, đất để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, giao thông, xử lý môi trường...) và đất trồng cây xanh.

3. "Dân cư trong Trung tâm CN-TTCN" chủ yếu là dân cư có cơ sở vật chất về nhà ở và tổ chức sinh hoạt cuộc sống phù hợp, gắn liền với hoạt động sản xuất.

4. "Hoạt động dịch vụ Trung tâm CN-TTCN" là hoạt động cung cấp các dịch vụ công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ sản xuất công nghiệp của các tổ chức, cá nhân đăng ký và thành lập cơ sở kinh doanh theo quy định của pháp luật.

5. "Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong Trung tâm CN-TTCN" là doanh nghiệp cơ sở sản xuất hàng CN-TTCN có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. "Quản lý Trung tâm CN-TTCN" là việc thực hiện công tác quản lý trực tiếp, toàn diện của UBND huyện, thị, thành đối với hoạt động Trung tâm CN-TTCN trên địa bàn.

Điều 3. Việc phát triển các Trung tâm CN-TTCN trên địa bàn huyện, thị, thành phải tuân theo quy hoạch tổng thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

UBND huyện, thị, thành tổ chức chỉ đạo lập hồ sơ quy hoạch Trung tâm và trình UBND tỉnh Quyết định thành lập phù hợp với quy hoạch tổng thể.

ở các địa phương chưa có quy hoạch tổng thể thì UBND huyện, thị, thành phối hợp với Sở Công nghiệp cùng các Sở có liên quan (Kế hoạch & Đầu tư, Xây dựng, Địa chính...) bàn bạc, trên cơ sở đó trình UBND tỉnh xem xét quyết định chủ trương hình thành Trung tâm CN-TTCN để bổ sung vào quy hoạch tổng thể.

Điều 4. Trước khi trình UBND tỉnh quyết định thành lập Trung tâm CN-TTCN thì UBND huyện, thị, thành phải làm rõ các nội dung sau:

1. Có hoặc chưa có quỹ đất dành cho Trung tâm CN-TTCN trong quy hoạch tổng thể đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp chưa có trong quy hoạch tổng thể thì phải làm rõ sự cần thiết và phải làm đầy đủ các điều chỉnh bổ sung vào quy hoạch tổng thể.

2. Việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong Trung tâm CN-TTCN phải tính đến các kết nối với hạ tầng kỹ thuật ngoài Trung tâm CN-TTCN, khu dân cư phục vụ công nhân lao động làm việc tại Trung tâm CN-TTCN, trường học, cơ sở y tế...

3. Các giải pháp về: nguồn vốn, cấp điện, cấp thoát nước, giao thông, thông tin, môi trường, lao động... để đảm bảo tính khả thi Trung tâm CN-TTCN.

4. Ngành nghề sản xuất trong Trung tâm CN-TTCN.

5. Phương án vận động và thu hút đầu tư.

Chương II

Mô hình quản lý đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật trung tâm CN-TTCN

Điều 5. UBND tỉnh khuyến khích việc các tổ chức, đơn vị tham gia đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Trung tâm CN-TTCN. Tùy vào các nguồn tài sản, tham gia đầu tư hình thành Trung tâm CN-TTCN, các nhà đầu tư được phép tổ chức quản lý theo nhiều mô hình khác nhau.

Điều 6. Đối với các Trung tâm CN-TTCN được thành lập theo hồ sơ quy hoạch đã xác định được nguồn đầu tư thì căn cứ vào sự tham gia đầu tư của các thành viên sẽ có các hình thức quản lý tương đương.

1. Đầu tư từ vốn Nhà nước:

Khi Nhà nước đầu tư toàn bộ (đất đai, hạ tầng kỹ thuật, nhà xưởng hoặc không có nhà xưởng), hoạt động quản lý đầu tư, kinh doanh Trung tâm CN-TTCN do Nhà nước tổ chức thực hiện, dưới hình thức là hoạt động công ích hoặc dưới hình thức là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc tỉnh.

2. Đầu tư từ vốn tư nhân:

- Khi tư nhân đầu tư toàn bộ (đất đai, hạ tầng kỹ thuật, nhà xưởng), hoạt động quản lý đầu tư, kinh doanh Trung tâm CN-TTCN sẽ do tư nhân tổ chức thực hiện.

- Loại hình doanh nghiệp gồm: Công ty TNHH - Công ty Cổ phần, Hợp tác xã, Doanh nghiệp tư nhân.

- Tùy vào quy mô, tính chất hoạt động của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, mỗi Trung tâm CN-TTCN có thể có một hay nhiều doanh nghiệp cùng hoạt động.

3. Đầu tư từ vốn Liên doanh:

Khi Nhà nước, tư nhân cùng tham gia đầu tư sẽ hình thành Liên doanh quản lý đầu tư, kinh doanh Trung tâm CN-TTCN.

Điều 7. Đối với Trung tâm CN-TTCN được thành lập theo hồ sơ quy hoạch mang tính định hướng, tức chỉ hướng cho doanh nghiệp sản xuất vào đây để đầu tư toàn bộ nhằm phát triển sản xuất thì mô hình quản lý đầu tư kinh doanh Trung tâm CN-TTCN do từng doanh nghiệp tổ chức thực hiện.

Mô hình quản lý Trung tâm CN-TTCN là từng doanh nghiệp quản lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của mình và các doanh nghiệp có thể liên kết nhau, hỗ trợ đầu tư lẫn nhau và cùng tổ chức quản lý.

Điều 8. Đối với Trung tâm CN-TTCN đã hình thành và đang hoạt động nhưng chưa được quy hoạch, thì UBND huyện, thị, thành phố nơi có Trung tâm CN-TTCN phối hợp với các Sở, ngành liên quan xem xét nếu thấy Trung tâm CN-TTCN này là cần thiết và phù hợp theo quy hoạch phát triển chung của ngành Công nghiệp thì lập hồ sơ hiện trạng báo cáo UBND tỉnh đưa vào danh mục các Trung tâm CN-TTCN đã được quy hoạch của tỉnh.

Mô hình quản lý Trung tâm CN-TTCN do các doanh nghiệp tự quản lý toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của mình.

Chương III
nội dung hoạt động, quyền và nghĩa vụ
của đơn vị tham gia đầu tư kinh doanh và
hoạt động sản xuất trong các trung tâm cn-ttcn

Điều 9. Hoạt động của các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật:

Hồ sơ quy hoạch Trung tâm CN-TTCN được UBND huyện, thị, thành lập và cung cấp cho các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật.

Sau khi có quyết định chấp thuận đầu tư hoặc giấy phép đầu tư của cấp có thẩm quyền, UBND tỉnh xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể cho doanh nghiệp (tùy mô hình) đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật thuộc các thành phần kinh tế được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật có các quyền:

1. Vận động đầu tư vào Trung tâm CN-TTCN trên cơ sở quy hoạch đã được duyệt.

2. Được giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng nhà xưởng; bán hoặc cho thuê nhà xưởng gắn liền với quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CN-TTCN vào Trung tâm CN-TTCN theo quy định của pháp luật.

3. Kinh doanh các dịch vụ trong trung tâm CN-TTCN phù hợp với Quyết định chấp thuận đầu tư hoặc giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều lệ doanh nghiệp.

4. ấn định giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với công trình kiến trúc, kết cấu hạ tầng đã được xây dựng trên đất đó, giá cho thuê quyền sử dụng đất gắn liền với công trình kiến trúc, kết cấu hạ tầng đã được xây dựng trên đất đó khi có sự thỏa thuận của UBND huyện, thị, thành.

Điều 11. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Trung tâm CN-TTCN có nghĩa vụ:

1. Trong đầu tư xây dựng phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật phải thực hiện đúng theo quy hoạch và dự án đầu tư của doanh nghiệp.

2. Duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong suốt thời gian hoạt động của doanh nghiệp.
3. Bảo đảm hệ thống vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi sinh, môi trường chung của Trung tâm.
4. Thực hiện sự chỉ đạo trực tiếp trong công tác quản lý Nhà nước của UBND huyện, thị, thành. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và hàng năm cho UBND huyện thị, thành, các cơ quan quản lý theo Pháp lệnh Kế toán Thống kê, nộp thuế đầy đủ.
5. Có kế hoạch lấp đầy Trung tâm CN-TTCN để có tiến độ phân kỳ sử dụng đất hợp lý theo thỏa thuận đăng ký sử dụng đất với UBND huyện, thị, thành và Sở Địa chính.
6. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong cung ứng dịch vụ cho các doanh nghiệp sản xuất theo phương án của doanh nghiệp đề ra.
7. Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai khi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền sử dụng đất gắn liền với kết cấu hạ tầng đó.

Điều 12. Hộ gia đình và cá nhân có quyền sử dụng đất trong Trung tâm CN-TTCN, được Nhà nước khuyến khích tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh vào lĩnh vực CN-TTCN nhằm sử dụng đất đúng mục đích. Nếu không có điều kiện tham gia thì được thực hiện các quyền theo quy định tại điểm 8, Điều 1 Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ.

Điều 13. Hoạt động của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể sản xuất trong Trung tâm : Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể sản xuất đều được hoạt động trong Trung tâm CN-TTCN sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra Quyết định thành lập hoặc cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Mọi hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể sản xuất được điều chỉnh bởi quy định pháp luật, thời gian hoạt động căn cứ theo hồ sơ của doanh nghiệp, không phụ thuộc vào thời gian hoạt động của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng.

Điều 15. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể sản xuất có các quyền:

1. Được chuyển mục đích sử dụng đất sang đất sản xuất công nghiệp theo quy định.
2. Thuê lại đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với kết cấu hạ tầng của doanh nghiệp phát triển hạ tầng trong trung tâm CN-TTCN theo quy định hiện hành đối với mỗi loại hình doanh nghiệp để xây dựng nhà xưởng và các công trình kiến trúc phục vụ sản xuất kinh doanh. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện theo sự thỏa thuận giữa doanh nghiệp và doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu CN-TTCN.
3. Thuê nhà xưởng, các công trình hạ tầng kỹ thuật, các tiện nghi công ích, các dịch vụ trong Trung tâm CN-TTCN theo thỏa thuận.
4. Tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện dịch vụ phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp và các quy định khác theo pháp luật hiện hành.
5. Trong thời gian được phép sản xuất kinh doanh có quyền chuyển nhượng tài sản, phần vốn của mình theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
6. Được hướng dẫn ưu đãi khi di dời vào Trung tâm CN - TTCN, ưu đãi đầu tư mới, mở rộng sản xuất... theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

Điều 16. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể sản xuất trong Trung tâm CN-TTCN có nghĩa vụ:

1. Tuân thủ pháp luật, quy chế, điều lệ quản lý Trung tâm CN-TTCN của UBND huyện, thị, thành và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Chịu sự quản lý Nhà nước của UBND huyện, thị, thành về mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp. Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ cho UBND huyện, thị, thành và các cơ quan quản lý theo Pháp lệnh Kế toán Thống kê. Thực hiện chế độ kế toán, bảo hiểm theo quy định pháp luật.
3. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.
4. Tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi sinh, môi trường và phòng, chống cháy nổ.
5. Ưu tiên sử dụng lao động tại chỗ nơi xây dựng Trung tâm CN-TTCN.

chương IV **trách nhiệm quản lý nhà nước đối với** **trung tâm cn-ttcn**

Điều 17. Công tác quản lý Nhà nước đối với Trung tâm CN-TTCN:

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển trung tâm CN-TTCN.
2. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động Trung tâm CN-TTCN.
3. Quy định và hướng dẫn việc hình thành, xây dựng, phát triển và quản lý hoạt động của Trung tâm CN-TTCN.
4. Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép và thực hiện các thủ tục hành chính Nhà nước liên quan.
5. Kiểm tra, thanh tra, giám sát các hoạt động Trung tâm CN-TTCN theo quy định hiện hành và giải quyết các vấn đề phát sinh.

Điều 18. UBND huyện, thị, thành nơi có Trung tâm CN-TTCN:

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với Trung tâm CN-TTCN; chịu trách nhiệm quản lý và giải quyết các vướng mắc thuộc thẩm quyền đối với Trung tâm CN-TTCN trên địa bàn. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền thì phối hợp với các Sở, ngành liên quan để giải quyết.
2. Tham gia xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển Trung tâm CN-TTCN, chỉ đạo lập quy hoạch và xây dựng quy hoạch chi tiết Trung tâm CN-TTCN. Tổ chức quản lý thực hiện quy hoạch chi tiết gồm quy hoạch phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật, bố trí ngành nghề, giám sát thực hiện quy trình quy phạm, xây dựng các quy định về môi trường, môi sinh, lao động, đảm bảo an ninh trật tự trong Trung tâm CN-TTCN.
3. Tổ chức quản lý các hoạt động dịch vụ trong Trung tâm CN-TTCN, các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.
4. Xây dựng và tổ chức thực hiện điều lệ quản lý Trung tâm CN-TTCN.
5. Hỗ trợ vận động đầu tư vào Trung tâm CN-TTCN.
6. Thỏa thuận với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh công trình hạ tầng kỹ thuật trong việc định giá các dịch vụ theo đúng chính sách và pháp luật.
7. Thường xuyên báo cáo tình hình Trung tâm CN-TTCN về Sở Công nghiệp.
8. Giao Ban Công nghiệp thành phố Cần Thơ, Phòng Công- Thương- Môi trường các huyện, thị xã Vị Thanh, trực tiếp làm tham mưu cho UBND thành phố, thị xã, huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước.
9. Mỗi Trung tâm CN-TTCN có Ban Quản lý hoạt động, giúp việc cho UBND huyện, thị, thành, tùy theo quy mô có từ 3 đến 5 người chuyên môn, (trong đó có từ 1 đến 2 người chuyên trách) nòng cốt là Ban Công nghiệp thành phố, Phòng Công- Thương- Môi trường thị xã, huyện.

Điều 19. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

1. Phối hợp với Sở Công nghiệp, Sở Xây dựng, sở địa chính, UBND huyện, thị, thành trong việc quy hoạch tổng thể phát triển Trung tâm CN-TTCN trong phạm vi toàn tỉnh phù hợp chiến lược phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ trình UBND tỉnh phê duyệt.
2. Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ chế, chính sách về khuyến khích đầu tư đẩy mạnh phát triển các Trung tâm CN-TTCN.
3. Trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp.
4. Trình UBND tỉnh cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép đầu tư thuộc thẩm quyền.

Điều 20. Sở Công nghiệp:

1. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các huyện, thị, thành xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển Trung tâm CN-TTCN trong phạm vi toàn tỉnh, hỗ trợ các huyện, thị, thành thành lập và xây dựng quy chế hoạt động Trung tâm CN-TTCN.
2. Chủ trì, phối hợp cùng UBND huyện, thị, thành hướng dẫn việc xác định danh mục ngành nghề được khuyến khích, các ngành nghề cấm hoặc hạn chế đầu tư và cùng vận động, thu hút đầu tư vào từng trung tâm CN-TTCN.
3. Chỉ đạo Trung tâm Tư vấn phát triển Công nghiệp tỉnh Cần Thơ giúp các huyện, thị, thành, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất theo chức năng, nhiệm vụ để hỗ trợ đầu tư, thu hút đầu tư và sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
4. Tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm công nghiệp và an toàn công nghiệp theo quy định quản lý Nhà nước của ngành.
5. Thường xuyên báo cáo tình hình các Trung tâm CN-TTCN về UBND tỉnh.

Điều 21. Sở Xây dựng:

1. Tham gia xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển Trung tâm CN-TTCN.
2. Phê duyệt quy hoạch chi tiết Trung tâm CN-TTCN (được ủy quyền) hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình thuộc dự án B và C.

Điều 22. Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường:

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ và môi trường và hỗ trợ huyện, thị, thành quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ và môi trường đối với Trung tâm CN-TTCN.

Điều 23. Sở Địa chính:

Trình UBND tỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vào mục đích sản xuất công nghiệp cho các Trung tâm CN-TTCN theo đăng ký sử dụng đất của UBND huyện, thị, thành cho các doanh nghiệp, cơ sở SXKD công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

chương V
điều khoản thi hành

Điều 24. Các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, các tổ chức, cá nhân kể cả các nhà đầu tư nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cơ quan Nhà nước hoạt động có liên quan đến trung tâm CN-TTCN có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Điều 25. Những quy định khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trong trung tâm CN-TTCN không quy định trong quy chế này được thực hiện theo các điều khoản tương ứng của luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi), Luật doanh nghiệp, luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Nếu cùng một vấn đề mà quy định của Quy chế này khác với các quy định của pháp luật hiện hành thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 26. Quy chế này được áp dụng cho tất cả các Trung tâm CN-TTCN trong toàn tỉnh kể cả trường hợp Trung tâm CN-TTCN được thành lập trước khi có Quy chế này./.

TM. ủy ban nhân dân tỉnh cần thơ
chủ tịch
Nguyễn Phong Quang